ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 165 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 8 năm 2014*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 21893
Ngày: 04/8/14
Chuyển:

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thi hành Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003

Thực hiện Quyết định số 515/QĐ-BLĐTBXH ngày 28/4/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tổng kết thi hành Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LỆNH PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM NĂM 2003.

1. Thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm.

Tình hình tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua cơ bản được kiềm chế; tuy nhiên về phương thức, thủ đoạn hoạt động mại dâm ngày càng tinh vi, kín đáo, biến tướng dưới nhiều hình thức trá hình, sử dụng đa dạng các phương tiện thông tin để liên lạc. Hoạt động mại dâm chủ yếu ở các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng như: khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở massage, quán cà phê, giải khát, cắt tóc máy lạnh, gội đầu, karaoke... Đối tượng bán dâm thường xuyên thay đổi địa bàn hoạt động, vì vậy công tác theo dõi, kiểm tra, phát hiện, xử lý của ngành chức năng đối với công tác phòng, chống mại dâm rất khó khăn; làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân và tình hình an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đến nay, toàn tỉnh có 2.016 cơ sở kinh doanh dịch vụ (987 khách sạn, nhà trọ, nhà nghỉ; 20 cơ sở karaoke; 19 cơ sở massage; 810 quán cà phê, giải khát, cắt tóc thư giản...). Trong đó có 578 cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm; 84 người bán dâm và nghi bán dâm (số nghi bán dâm là 58 người, số bán dâm có hồ sơ quản lý là 26 người, giảm 47 người so với cuối năm 2013).

2. Đánh giá thực tiễn 10 năm thi hành Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003.

a) Đường lối, chủ trương của Đảng về công tác phòng, chống mại dâm đã được thể chế hóa trong nội dung Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003.

Từ khi Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003 được ban hành và có hiệu lực đã phát huy tốt vai trò, hiệu quả trong công tác phòng, chống mại dâm nói chung và phòng, chống tội phạm về hoạt động mại dâm trên địa bàn tỉnh nói riêng. Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003 đã tạo hành lang pháp lý cho các cơ quan thi hành pháp luật thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm liên quan đến tệ nạn mại dâm. Hầu hết các quy định của Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003 phù hợp với thực tế. Qua đó, việc triển khai thực hiện Pháp lệnh đã kiềm chế được sự gia tăng của tệ nạn mại dâm, góp phần giữ vững tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

b) Những kết quả cơ bản đã đạt được trong việc tổ chức thi hành Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003 trong 10 năm qua:

- Về xây dựng, ban hành văn bản triển khai thực hiện Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thực hiện liên quan.

Thực hiện Pháp lệnh phòng chống mại dâm ngày 17/3/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI, Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh phòng chống mại dâm, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành các văn bản triển khai thực hiện như:

+ Quyết định số 11/QĐ-CT ngày 05/01/2004 ban hành kế hoạch thực hiện tháng hành động phòng, chống mại dâm;

+ Quyết định số 70/QĐ-CT ngày 15/01/2004 ban hành kế hoạch tổ chức cuộc thi tìm hiểu Pháp lệnh phòng, chống mại dâm;

+ Quyết định số 25/2006/QĐ-UBND ngày 09/5/2006 ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2006 - 2010;

+ Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 14/9/2007 về việc thành lập Đội kiểm tra liên ngành 178 tỉnh Quảng Ngãi về phòng, chống tệ nạn mại dâm;

+ Kế hoạch số 2510/KH-UBND ngày 09/9/2009 về việc tổng điều tra, khảo sát các loại tội phạm và tệ nạn ma tuý, mại dâm, HIV/AIDS năm 2009;

+ Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình hành động phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2011 - 2015 tỉnh Quảng Ngãi ;

+ Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 11/6/2012 quy định mức chi thực hiện một số nội dung Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015;

+ Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành 178 tỉnh về phòng, chống tệ nạn mại dâm;

+ Công văn số 5101/UBND-NC ngày 11/12/2013 về việc tăng cường thực hiện nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mại dâm trong tình hình hiện nay theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 15/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm. Công tác phối hợp giữa các ngành liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

Để triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2001 - 2005; giai đoạn 2006 - 2010 và giai đoạn 2011 -2015 (đã nêu ở phần trên). Trong đó xác định mục tiêu, chỉ tiêu từng giai đoạn, các giải pháp thực hiện và phân công trách nhiệm đối với các sở, ngành, Ủy ban MTTQVN tỉnh, hội đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thành phố.

Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm từng giai đoạn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan Thường trực Chương trình) xây dựng Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống mại dâm hàng năm; đồng thời có văn bản hướng dẫn và phân bổ kinh phí thực hiện cho các sở, ngành, mặt trận, hội đoàn thể, liên quan. Trong đó: Phối hợp Công an tỉnh, huyện, thành phố thực hiện công tác đấu tranh truy quét, triệt phá ổ nhóm hoạt động mại dâm; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền chiều sâu về phòng, chống mại dâm tại các khu dân cư gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm; phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tuyên truyền biện pháp can thiệp giảm tác hại trong phòng, chống mại dâm cho hội viên; phối hợp với Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình xây dựng phóng sự, tin bài tuyên truyền trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi.

- Về công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức pháp luật phòng, chống mại dâm.

UBND tỉnh tổ chức cuộc thi tìm hiểu Pháp lệnh phòng, chống mại dâm đã thu hút được 36.047 bài tham dự. Ban tổ chức đã trao 59 giải các loại; đây là một hình thức tuyên truyền Pháp luật theo chiều sâu đã huy động được phần lớn cán bộ, công nhân viên chức, người lao động, hội viên các hội đoàn thể, học sinh, sinh viên và lực lượng vũ trang tham gia cuộc thi giúp cho họ nắm được cơ bản về quan điểm, biện pháp, các quy định phòng, chống và xử lý vi phạm theo nội dung của Pháp lệnh phòng, chống mại dâm.

Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi xây dựng 07 phóng sự tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn mại dâm trên báo giấy, báo điện tử và phát trên sóng phát thanh - truyền hình tỉnh. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các huyện, thành phố tổ chức lồng ghép tuyên truyền cho 107.900 lượt hội viên về công tác phòng ngừa, tác hại của tệ nạn mại dâm và biện pháp giảm thiểu tác hại, kỳ thị của cộng đồng về tệ nạn mại dâm; tổ chức thành lập Câu lạc bộ "Phụ nữ với công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm" ở xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ và xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức.

Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức tuyên truyền phòng, chống mại dâm gắn với xây dựng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm; tác hại và các biện pháp can thiệp giảm hại của tệ nạn mại dâm tại các xã, phường, thị trấn có tệ nạn mại dâm.

Lực lượng công an toàn tỉnh phối hợp với các ngành chức năng, hội đoàn thể, tổ chức xã hội tuyên truyền, phát động phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc" cho 593 lượt khu dân cư, xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp, trường THCS với 143.908 lượt người tham gia; kết hợp phổ biến Pháp lệnh phòng, chống mại dâm, tuyên truyền tác hại của tệ nạn mại dâm đến các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, tổ chức cho học sinh, sinh viên ký cam kết không tham gia hoặc liên quan đến tệ nạn mại dâm. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm gắn liền với mục tiêu phát triển kinh tế, tiêu chí làng văn hóa, thôn văn hóa, cụm dân cư, phường, xã văn hóa để làm trong sạch địa bàn không có tệ nạn xã hội. Hỗ trợ quản lý, giáo dục người có quá khứ lầm lỗi, phụ nữ bị mua bán ra nước ngoài làm gái mại dâm được giải cứu trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng.

Xây dựng mới và sửa chữa 23 panô tuyên truyền tại những nơi công cộng, đầu mối giao thông. Cấp cho các huyện, thành phố và Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh 20.623 tờ rơi, 2.260 áp phích về phòng, chống tệ nạn mại dâm, 400 quyển cẩm nang quản lý công tác phòng, chống tệ nạn xã hội ở cấp xã; 10.000 tờ gấp về phòng, chống mua bán người để tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh về công tác phòng, chống mại dâm kết hợp với phòng, chống mua bán người. Xây dựng đội ngũ cộng tác viên

truyền thông về phòng, chống mại dâm tại 25 xã, phường, thị trấn của một số huyện, thành phố trong tỉnh.

Tổ chức 05 lớp tập huấn, hướng dẫn các văn bản pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm; phòng, chống mua bán người và xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn mại dâm cho 607 lượt cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội ở cấp xã, cấp huyện và cán bộ Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh; đồng thời tổ chức 02 lớp tập huấn, hướng dẫn các văn bản pháp luật về phòng, chống mại dâm cho 169 lượt chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm trên địa bàn tỉnh.

- Về công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm.

Từ năm 2003 đến năm 2013, các ngành, địa phương và Đội kiểm tra liên ngành 178 tỉnh đã tổ chức kiểm tra 3.237 lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra, đã phát hiện 861 lượt cơ sở vi phạm; xử lý phạt tiền 580 lượt cơ sở với tổng số tiền 870.275.000 đồng; cảnh cáo, nhắc nhở 259 lượt cơ sở; đình chỉ 15 lượt cơ sở và đề nghị rút giấy phép hoạt động 07 lượt cơ sở.

- Về công tác đấu tranh, triệt phá, truy tố, xét xử tội phạm liên quan đến mại dâm.

Từ năm 2003 đến năm 2013, lực lượng Công an toàn tỉnh đã bắt và xử lý 86 vụ với 398 đối tượng hoạt động mại dâm tại cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh, trong đó: 76 đối tượng chủ chứa, 11 đối tượng môi giới, 207 đối tượng bán dâm, 104 đối tượng mua dâm.

Kết quả xử lý: Đã đề nghị truy tố, xét xử 55 đối tượng, xử lý hành chính 334 đối tượng; trong đó: đưa vào giáo dục, chữa bệnh tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh 111 đối tượng; giáo dục tại địa phương 38 đối tượng; cảnh cáo, phạt tiền 163 đối tượng và xử lý bằng hình thức khác 22 đối tượng.

- Về công tác xây dựng mô hình trợ giúp người bán dâm tại cộng đồng.

Kết hợp kinh phí của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm giúp đỡ người bán dâm tại cộng đồng, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 bố trí kinh phí triển khai thực hiện thí điểm mô hình "Phòng ngừa mại dâm tại cộng đồng kết hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm tác hại về phòng, chống HIV trong phòng, chống mại dâm" tại 03 xã, phường: Xã Phổ Châu, Phổ Văn huyện Đức Phổ và phường Lê Hồng Phong thành phố Quảng Ngãi. Đồng thời ban hành Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 11/6/2012 quy định mức chi thực hiện một

số nội dung Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015; trong đó giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với UBND các huyện: Đức Phổ, Bình Sơn và UBND thành phố Quảng Ngãi chọn và tổ chức xây dựng điểm 10 xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm. Bước đầu các mô hình đã triển khai tại xã, phường đã mang lại hiệu quả; làm thay đổi nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, nhân dân đối với công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương. Người lao động có nguy cơ cao tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ được cung cấp các kiến thức, các kỹ năng để tự bảo vệ bản thân và phòng, chống những thủ đoạn dụ dỗ hoạt động mại dâm.

- Về công tác giáo dục, chữa trị, dạy nghề cho người bán dâm.

Từ năm 2003 đến năm 2013 các địa phương đã tổ chức giáo dục tại cộng đồng cho 136 lượt người bán dâm. Trong đó chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể đã động viên, tư vấn giúp đỡ tạo điều kiện giải quyết việc làm cho 121 lượt người, góp phần làm giảm nguy cơ tái phạm. Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh đã tổ chức chữa bệnh, giáo dục, dạy nghề cho 170 lượt người bán dâm theo Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ. Trong thời gian chữa bệnh, giáo dục tại Trung tâm, người bán dâm được học nghề may công nghiệp và tham gia lao động tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống, giúp họ từng bước xóa bỏ mặc cảm, hòa nhập với cộng đồng.

- Về bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực xã hội khác cho công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Từ năm 2003 đến năm 2013 ngân sách tỉnh và Trung ương đã bố trí 2.825 triệu đồng (ngân sách tỉnh: 2.225 triệu đồng, ngân sách Trung ương: 600 triệu đồng) để phân bổ cho các ngành, các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm. Trong đó: năm 2003, 2004 mỗi năm: 200 triệu đồng, năm 2005 - 2009 mỗi năm: 186 triệu đồng, năm 2010: 190 triệu đồng, năm 2011: 225 triệu đồng, năm 2012: 580 triệu đồng và năm 2013: 500 triệu đồng. Tuy nhiên, nguồn ngân sách được phân bổ vẫn còn hạn chế so với nhu cầu thực tế của các địa phương; nhất là kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục; xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh và điều tra, truy quét triệt phá ổ nhóm mại dâm.

- Về công tác sơ kết, tổng kết hàng năm, 5 năm về công tác phòng chống mại dâm.

UBND tỉnh, Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm tỉnh (nay là Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội) chỉ đạo các sở, ngành, các địa phương tổ chức sơ kết công tác phòng, chống mại dâm hàng năm; đồng thời tổ chức hội nghị cấp tỉnh tổng kết 05 năm thực hiện

Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn giai đoạn 2006 - 2010 và hội nghị sơ kết 03 năm (2011 - 2013) thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015 theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Qua thực hiện công tác sơ kết, tổng kết hàng năm và 05 năm các ngành, các địa phương đã đánh giá các mặt công tác đã làm được; những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân; bài học kinh nghiệm và đề ra những nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm trong giai đoạn tiếp theo.

c) Những hạn chế, khó khăn trong thực tiễn triển khai Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003.

- Cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cả hệ thống chính trị ở cơ sở tham gia công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, còn khoán trắng cho các lực lượng chức năng. Công tác phối hợp liên ngành giữa các ngành, các cấp trong phòng, chống mại dâm chưa đồng bộ.

- Chế tài xử lý người bán dâm theo Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành hiện nay chưa đủ sức răn đe nên số người bán dâm tái phạm còn nhiều.

- Chính sách về can thiệp giảm tác hại, hỗ trợ người bán dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng theo quy định của Pháp lệnh phòng, chống mại dâm hiện nay còn chung chung, chồng chéo, chưa cụ thể; thiếu cơ chế thực hiện nên không phát huy hiệu quả.

- Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chi cục trưởng (Trưởng phòng) phòng, chống tệ nạn xã hội; Đội trưởng Đội kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm ở các cấp chưa được quy định trong Pháp lệnh phòng, chống mại dâm cũng như các văn bản hướng dẫn thực hiện nên hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm không cao.

- Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi liên quan trong hoạt động phòng, chống mại dâm như hành vi bán dâm, mua dâm, hành vi tổ chức, cá nhân lợi dụng kinh doanh, dịch vụ để hoạt động mại dâm... còn quy định phân tán trong nhiều văn bản, gây khó khăn trong việc áp dụng thực hiện.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm ở cấp tỉnh, huyện, xã còn quá mỏng; kinh phí, phương tiện phục vụ công tác phòng, chống mại dâm còn hạn chế so với yêu cầu hiện nay.

II. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH MỚI VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHÁP LỆNH PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM NĂM 2003.

1. Bối cảnh tình hình mới và những yêu cầu đặt ra.

Với những tiềm năng, lợi thế cùng chính sách thu hút đầu tư hấp dẫn, Quảng Ngãi đã và đang là điểm đến lý tưởng của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cùng với sự phát triển của Khu kinh tế Dung Quất, Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi và các khu công nghiệp trong tỉnh tạo nên cơ hội mới về phát triển công nghiệp, thu hút hàng vạn lao động trong và ngoài tỉnh đến làm việc. Theo đó, các loại hình dịch vụ văn hóa, vui chơi giải trí và du lịch cũng ngày càng phát triển để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, từ đó làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Trong đó tệ nạn mại dâm ngày càng phức tạp, hoạt động ngày càng tinh vi, kín đáo. Phương thức hoạt động đa dạng, tập trung ở cơ sở kinh doanh dịch vụ trá hình và thông qua môi giới điều hành. Đối tượng hoạt động mại dâm sử dụng internet, phương tiện thông tin di động để tiếp thị, môi giới mại dâm. Hiện nay còn xuất hiện hình thức mại dâm đồng giới, khiêu dâm, kích dục tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ massage, karaoke, tẩm quất, cắt tóc thư giãn... nhưng việc phát hiện các hành vi vi phạm để xử lý rất khó khăn.

Nghị quyết số 24/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội về việc thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính qui định không áp dụng biện pháp giáo dục đối với người bán dâm tại xã, phường, thị trấn và đưa vào cơ sở chữa bệnh nhưng chỉ cho phép giáo dục tại gia đình, tuy có những thuận lợi nhất định nhưng là khó khăn trong quá trình thực hiện quản lý của cơ quan chức năng. Nếu không có sự phối hợp chặt chẽ từ phía gia đình thì các đối tượng này dễ tái phạm và công tác phòng, chống mại dâm trong tình hình hiện nay sẽ khó khăn hơn. Do đó, để thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm trong thời gian đến cần phải có các chính sách, dịch vụ cụ thể nhằm hỗ trợ người bán dâm trong việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế, phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS, các dịch vụ hỗ trợ xã hội tại cộng đồng nhằm giảm nguy cơ tái phạm của người bán dâm.

2. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003.

- Đề nghị tiếp tục khẳng định chủ trương, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước là kiên quyết đấu tranh phòng, chống mại dâm. Tuy nhiên trong tình hình hiện nay cần chú trọng đến các biện pháp giảm hại, phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS, bảo đảm quyền tiếp cận các dịch vụ y tế, xã hội... cũng như

cung cấp các cơ hội thay đổi công việc của nhóm phụ nữ, trẻ em bị ép buộc bán dâm.

- Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003, cụ thể như sau:

+ Bổ sung biện pháp xử lý đối với mại dâm đồng giới, mại dâm không qua giao cấu và một số hành vi liên quan đến mại dâm như: kích dục, lưu trữ văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em, khiêu dâm trẻ em trên mạng.

+ Bãi bỏ một số nội dung cho phù hợp với Luật xử lý vi phạm hành chính hiện hành, cụ thể: khoản 2 điều 19 trách nhiệm của UBND xã, phường, thị trấn trong việc quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người bán dâm; điều 20 trách nhiệm của cơ sở chữa bệnh đối với người bán dâm; khoản 1 điều 23 xử lý đối với người bán dâm; khoản 3 điều 30 nội dung quản lý nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm.

+ Sửa đổi điều 33 trách nhiệm của Bộ Công an theo hướng bãi bỏ một số nội dung: "chỉ đạo lập hồ sơ, đưa người bán dâm vào cơ sở chữa bệnh"; "tổ chức thực hiện việc quản lý, giáo dục người bán dâm, người có hành vi liên quan đến mại dâm tại cộng đồng" cho phù hợp với quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

+ Sửa đổi khoản 1 điều 34 như sau: "Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Bộ Công thương, Tổng cục Du lịch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức các hoạt động phòng, chống mại dâm thuộc lĩnh vực, ngành; quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ thuộc ngành quản lý có vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm".

+ Bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chi Cục trưởng (Trưởng phòng) phòng, chống tệ nạn xã hội; Đội trưởng Đội kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm các cấp để nâng cao hiệu quả trong công tác kiểm tra và xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

+ Quy định chính sách, dịch vụ cụ thể nhằm hỗ trợ người bán dâm trong việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế, phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS, các dịch vụ hỗ trợ xã hội tại cộng đồng. Vì hiện nay chính sách này còn mang tính chung chung, khó thực hiện.

+ Ban hành cơ chế cụ thể để tạo điều kiện cho các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội khác cùng tham gia các hoạt động phòng ngừa, giảm kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm đã được giáo dục tốt.

Trên đây là báo cáo tổng kết thi hành Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003 trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Lao động-TB&XH;
- Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Lao động-TB&XH);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Thành viên BCĐ Phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội tỉnh;
- Các Sở: Lao động-TB&XH, Y tế; Văn hóa - Thể thao và du lịch;
- Công an tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PVP(VX), KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, VHXHthuy377

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Lê Quang Thích